

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƯ THANH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019 /HSST  
Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **ông Nguyễn Tiến Dũng;**

*Hội thẩm nhân dân:* - **Ông Lê Văn Lâm;**

- **Ông Nguyễn Tiến Tân;**

Thư ký phiên tòa: **bà Nguyễn Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: **bà Mai Cẩm Vân** - Kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Như thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2019;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 ngày 15 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn C** - sinh ngày 23/02/1984, tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: thôn Th Tr, xã Th K, huyện Nh Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Đình X - sinh năm 1946; Con bà: Lê Thị X - sinh năm 1946; có vợ là Lương Thị H - sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không; Danh bản số: 50 do Công an huyện Như Thanh lập ngày 16/12/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: **Hà Thanh Ch** - sinh ngày 01/01/1990, tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: thôn Th Tr, xã Th K, huyện Nh Th, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Hà Văn Đ - sinh năm 1964; Con bà: Lương Thị Q - sinh năm 1963; có vợ là Bùi Thị Ch - sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 20/12/2018 thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1983; trú tại: thôn K Th, xã Th K, huyện Nh Th, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lương Xuân H - sinh năm 1979; trú tại: thôn Th Tr, xã Th K, huyện Nh Th, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Trịnh Văn S - sinh năm 1995; trú tại: thôn Tr Ph, xã Y M, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 13/12/2018 Lương Văn C - SN: 1984, trú tại thôn Th Tr, xã Th K, mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu Đỏ - Đen, BKS: 36B4 - 168.05 của Lương Xuân H - SN: 1979, trú tại thôn Th Tr, xã Th K (là chú của C) để làm phương tiện đi lại. Sau khi được H đồng ý cho mượn xe, C đã đi xe máy đến sân bóng thôn Th Tr, xã Th K, để gặp Hà Thanh C - SN: 1990, trú tại thôn Th Tr, xã Th K. Khi gặp Ch, C nói “Giờ anh em mình đi kiếm tỳ nhà” (ý C là rủ Ch đi trộm cắp tài sản). Sau khi nghe C nói vậy, thì Ch đã đồng ý đi cùng và C đưa xe máy cho Ch cầm lái. Ch và C đi xe máy quanh 02 (hai) xã Th T và Th K, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C bảo Ch đi xe máy vào thôn K Th, xã Th K, huyện Nh Th. Khi đến trước nhà chị Nguyễn Thị Y, thấy nhà vắng người và không khóa, C bảo Ch đứng ngoài chờ, lúc này Ch dừng xe và đứng bên cạnh chiếc xe Lu đỗ ngoài đường phía trước nhà chị Y để chờ, còn C đi vào nhà chị Y để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tài sản mà C trộm cắp được tại nhà chị Y là một chiếc Tivi màn hình phẳng nhãn hiệu Sam sung màu đen rộng 49 inch. Sau khi trộm cắp được chiếc Tivi, C mang Tivi ra ngoài và gọi Ch lại chở C cùng chiếc Tivi vừa trộm cắp được đến xã Y M, huyện N C để bán cho anh Trịnh Văn S với giá 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng). Sau khi bán được Tivi C đã chia cho Ch 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại C giữ và cả hai đối tượng đã tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 14/12/2018 Lương Văn C và Hà Thanh Ch biết được có lực lượng Công an về địa phương điều tra vụ trộm cắp

tài sản của mình, biết không thể trốn tránh pháp luật nên C và Ch đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh để đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11, ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Như Thanh đã có kết luận: chiếc Tivi nhãn hiệu Samsung màu đen 49 inch, mã UA49J5200AK đã qua sử dụng do các đối tượng trộm cắp ngày 13/12/2018 tại thời điểm trộm cắp có giá trị là: 10.875.000đ (*Mười triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 17/12/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn C và Hà Thanh Ch về tội “Trộm cắp tài sản”.

Anh Trịnh Văn S ở xã Y M, huyện N C người mua chiếc tivi của C và Ch với giá 4.000.000 đ, nhưng khi mua ti vi anh S không biết đó là tài sản ăn trộm nên cơ quan điều tra không xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 36B4 - 168.05 là phương tiện các đối tượng dùng để đi trộm cắp, qua điều tra xác minh, chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Xuân H, sinh năm 1979 trú tại thôn Th Tr, xã Th K, huyện Nh Th. Trong quá trình điều tra xác định anh H không biết việc Lương Văn C mượn xe mô tô của mình để sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh H, anh H không có ý kiến gì.

Chiếc Tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại màn hình phẳng, thể tích 49 inch. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983, trú tại thôn K Th, xã Th K, huyện Nh Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Y theo quy định và không yêu cầu kiến gì khác.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, truy tố Lương Văn C và Hà Thanh Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn C và Hà Thanh Ch.

Đề nghị, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử phạt:

- Lương Văn C từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Hà Thanh Ch từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đó là: Khoảng 09 giờ sáng ngày 13/12/2018 Lương Văn C mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu Đỏ - Đen, BKS: 36B4 - 168.05 của Lương Xuân H để làm phương tiện đi lại. Sau khi được Hưng đồng ý cho mượn xe, C đã đi xe máy đến gặp Hà Thanh Ch. Khi gặp Ch, C nói “Giờ anh em mình đi kiếm tý nhà” (ý C là rủ Ch đi trộm cắp tài sản). Sau khi nghe C nói vậy, thì Ch đã đồng ý đi cùng và C đưa xe máy cho Ch cầm lái. Ch và C đi xe máy đến trước nhà chị Nguyễn Thị Y, thấy nhà vắng người và không khóa cửa, C bảo Ch đứng ngoài chờ, lúc này Ch dừng xe và đứng bên cạnh chiếc xe Lu đỗ ngoài đường phía trước nhà chị Y để chờ, còn C đi vào nhà chị Y để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc Tivi màn hình phẳng nhãn hiệu Sam sung màu đen rộng 49 inch, sau đó cho bán anh S với giá 4.000.000 đ (bốn triệu đồng). Khi bán được Tivi C đã chia cho Ch 850.000 đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại C giữ rồi cả hai cùng tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Chiếc ti vi mà các bị cáo trộm cắp được định giá là: 10.875.000 đ (*Mười triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Như vậy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Lương Văn C và Hà Thanh Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, bị cáo C là người khởi xướng và trực tiếp lấy tài sản, bị cáo Ch là người cảnh giới, giúp sức. Vậy nên bị cáo C phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Ch. Việc xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo là cần thiết nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và không cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không bị phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về án phí:

- Bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
- Bị cáo C thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về kháng cáo: các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**, các bị cáo Lương Văn C và Hà Thanh Ch, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lương Văn C, 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Hà Thanh Ch 09 (chín tháng) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Văn C và Hà Thanh Ch cho UBND xã Th K, huyện Nh Th, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Những người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Ch phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- THADS huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Tiến Dũng**